

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2026/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 17 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ;
hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng
ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Thực hiện Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Xét Tờ trình số 3377/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

an nh

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ (sau đây viết tắt là Chương trình, nhiệm vụ) khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Cơ quan quản lý chương trình, nhiệm vụ; cơ quan quản lý hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước;
- b) Các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành chương trình, nhiệm vụ; cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước;
- c) Các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Các mức chi quy định tại Nghị quyết này là mức tối đa áp dụng đối với các chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao, khả năng cân đối nguồn vốn hằng năm của địa phương và quyết định giao kinh phí của cấp có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng ngân sách quyết định mức chi cụ thể cho từng nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán được duyệt, bảo đảm không vượt quá mức tối đa quy định tại Nghị quyết này và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Đối với các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đã nhận hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước khác cho cùng một nội dung thì không được thanh toán, quyết toán theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Mức chi tiền thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Mức chi tiền thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Handwritten signature

Đối với nội dung nghiên cứu để thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP: Mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy đổi thành tháng tối đa không quá 55 triệu đồng/người/tháng; đối với các chức danh quy định tại Điều 8 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao tối đa không quá 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ và tối đa không vượt hệ số lao động khoa học của các chức danh: Chủ nhiệm nhiệm vụ; Thư ký khoa học; Thành viên chính; Thành viên; Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

2. Mức chi tiền công thuê lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu (nếu có): Mức chi tiền công thuê lao động phổ thông được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (mức tiền công thuê theo ngày tính theo mức lương tháng chia cho 26 ngày).

Điều 4. Mức chi thuê chuyên gia trong nước và chuyên gia ngoài nước phối hợp nghiên cứu, triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Mức chi thuê chuyên gia trong nước

a) Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có nhu cầu thuê chuyên gia trong nước, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia để thuyết minh rõ cho hội đồng xét tài trợ, đặt hàng xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung công việc và dự toán thuê chuyên gia. Mức chi thực hiện thuê chuyên gia trong nước tối đa bằng 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Trường hợp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ thì tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giải trình cụ thể lý do để cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước xem xét, quyết định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

2. Mức chi thuê chuyên gia ngoài nước là người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài

a) Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có nhu cầu thuê chuyên gia là người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc là người nước ngoài, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thuyết minh rõ sự cần thiết, kết quả của việc thuê chuyên gia, hiệu quả của việc thuê chuyên gia cho hội đồng xét tài trợ, đặt hàng xem xét, trình cơ quan quản lý nhiệm vụ phê duyệt theo biên bản thương thảo nội dung yêu cầu công việc và mức thù lao

shaha

chuyên gia giữa tổ chức đăng ký chủ trì và chuyên gia. Mức chi thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia tối đa bằng 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN;

b) Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ đặc thù hoặc công nghệ lõi của chuyên đổi số. Mức chi thực hiện thuê chuyên gia ngoài nước có thể vượt quá 50% tổng dự toán kinh phí chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giải trình cụ thể lý do để cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước xem xét, quyết định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Mức chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Mức chi thù lao tối đa quy định như sau:

1. Người chủ trì hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 1.800.000 đồng/buổi.
2. Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 630.000 đồng/buổi.
3. Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 3.000.000 đồng/báo cáo.
4. Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo khoa học: 2.000.000 đồng/báo cáo;
5. Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 270.000 đồng/thành viên/buổi.

Điều 6. Mức chi tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Mức chi tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tối đa bằng 50% mức chi cho hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 7. Mức chi cho tổ chức chủ trì để thực hiện công tác quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Mức chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tối đa bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 450 triệu đồng/nhiệm vụ.

araha

Điều 8. Mức chi hỗ trợ thuê chuyên gia tư vấn xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

Mức chi hỗ trợ tư vấn xây dựng dự thảo quy chuẩn địa phương tính theo độ dày của bản dự thảo như sau:

1. Đối với dự thảo quy chuẩn địa phương có độ dày dưới 50 trang: Mức hỗ trợ tối đa không quá 20 triệu đồng/01 dự thảo.

2. Đối với dự thảo quy chuẩn địa phương có độ dày từ 50 trang đến dưới 500 trang: Ngoài mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này, cứ mỗi 100 trang tăng thêm (bao gồm cả số trang lẻ còn lại dưới 100 trang) được hỗ trợ thêm tối đa không quá 7 triệu đồng.

3. Đối với dự thảo quy chuẩn địa phương có độ dày từ 500 trang trở lên: Ngoài mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cứ mỗi 100 trang tăng thêm (bao gồm cả số trang lẻ còn lại dưới 100 trang) được hỗ trợ thêm tối đa không quá 5 triệu đồng.

Điều 9. Mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ

1. Mức chi hỗ trợ sinh hoạt phí cho người thực hiện nghiên cứu (nghiên cứu viên sau tiến sĩ, nhà khoa học xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng, nghiên cứu sinh, học viên cao học) không sống tại tỉnh, thành phố có đơn vị chủ trì nghiên cứu: Thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng với mức hỗ trợ tối đa 05 triệu đồng/01 tháng.

2. Mức chi hỗ trợ cá nhân nhà khoa học đi thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài (ưu tiên nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng): Hỗ trợ không quá 05 tháng tiền sinh hoạt phí theo mức quy định tại Thông tư số 30/2022/TT-BTC hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030. Việc cử đi thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Mức chi hỗ trợ công bố kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong nước và quốc tế do ngân sách nhà nước hỗ trợ gồm:

a) Hỗ trợ tối đa bằng 100% phí công bố (phí đăng tải kết quả nghiên cứu) cho công trình do cá nhân hoặc nhóm nhà khoa học thực hiện;

b) Trường hợp công bố kết quả nghiên cứu do cá nhân nhà khoa học hoặc nhóm nhà khoa học thực hiện không sử dụng ngân sách nhà nước: Ngoài kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm a khoản này, được hỗ trợ thêm kinh phí bằng 01 tháng tiền công lao động khoa học tương ứng với thù lao của chủ nhiệm nhiệm vụ quy định khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này. Đối với nhóm nhà khoa học, người đăng ký hỗ trợ là người được nhóm nhà khoa học xác nhận là tác giả chính.

Điều 10. Mức chi hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo

1. Mức chi thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo hỗ trợ cho hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian của thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Đối với chuyên gia trong nước: Căn cứ nội dung, yêu cầu công việc của chương trình đào tạo, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức có trách nhiệm thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia và tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hình thức hợp đồng khoán việc. Mức chi thuê chuyên gia trong nước được quy định theo Thông tư số 004/2025/TT-BNV quy định về mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu;

b) Đối với chuyên gia nước ngoài: Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài để triển khai các khóa đào tạo cho hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian của thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình đào tạo căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc.

Mức chi trả cho chuyên gia nước ngoài do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo quyết định sau khi đã thỏa thuận với chuyên gia theo hợp đồng và trong phạm vi dự toán được phê duyệt. Mức chi thực hiện thuê chuyên gia nước ngoài tối đa bằng 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện hoạt động.

2. Mức chi hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: Mức hỗ trợ tối đa 09 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

Điều 11. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc ngân sách tỉnh được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

anng

Điều 13. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 7 năm 2026.

2. Đối với các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi tiếp tục thực hiện theo quyết định đã được phê duyệt cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026./.

Rme

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PT-TH Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

điều

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang